

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.47	-0.3
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.15	0.0
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.35	0.0
USD/VND	25,951	-0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.5	0.2
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.9	0.2

Ngày 28/5, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước tăng trở lại 12 đồng, lên mức 24.947 VND/USD. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.700 - 26.194 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	3,321.60	0.6	-0.3	41.0	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	61.38	0.8	-1.1	-23.1	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	64.56	0.7	-2.0	-23.3	
Thép (USD/tấn)	462.5	-0.2	0.3	-12.1	
Thịt heo (USD/kg)	2.0	0.1	-2.8	-16.2	
Phân urea (USD/tấn)	355.0	1.4	2.9	46.4	

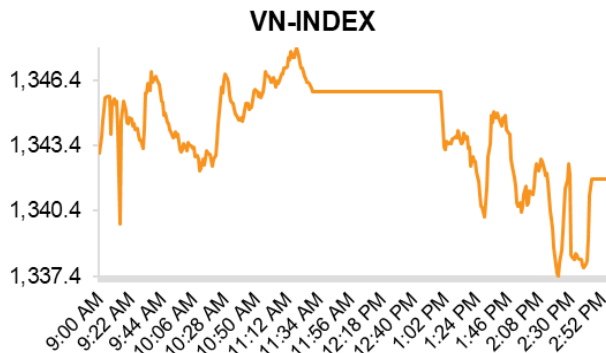
Giá dầu thô thế giới ngày 28/5 giảm khoảng 1% do tiến triển trong đàm phán giữa Mỹ và Iran làm dấy lên lo ngại về khả năng nguồn cung dầu tăng trở lại. Ngoài ra, kỳ vọng OPEC+ sẽ quyết định tăng sản lượng trong cuộc họp sắp tới cũng gây áp lực lên giá dầu.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,344	1.8
NASDAQ	21,415	2.4
S&P500	8,778	0.0
FTSE 100	24,177	-0.2
Nikkei 225	37,722	0.0
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,836	-0.1
KOSPI Index	2,670	1.2

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) đang chuyển từ hỗ trợ sang kiềm chế đà tăng của đồng nhân dân tệ do đồng USD suy yếu. Các biện pháp bao gồm đặt tỷ giá tham chiếu thấp hơn, tạm dừng bán trái phiếu tại Hồng Kông và để các ngân hàng quốc doanh mua USD. Giới chuyên gia nhận định Trung Quốc chưa sẵn sàng chấp nhận nhân dân tệ tăng mạnh vì điều này có thể gây tổn hại đến xuất khẩu giữa bối cảnh cạnh tranh thương mại.

Lần đầu tiên sau 34 năm, Nhật Bản đã mất vị trí chủ nợ lớn nhất thế giới vào tay Đức, khi tài sản ròng ở nước ngoài của Đức đạt 569.700 tỷ yen, vượt qua mức 533.050 tỷ yen của Nhật Bản vào cuối năm 2024. Sự thay đổi này phản ánh thặng dư tài khoản vãng lai lớn của Đức và ảnh hưởng từ việc đồng euro tăng giá so với đồng yen. Tuy nhiên, Bộ trưởng Tài chính Nhật Bản cho biết tài sản ròng của nước này vẫn tăng đều đặn, chủ yếu nhờ vào đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các lĩnh vực như tài chính, bảo hiểm và bán lẻ tại Mỹ và Anh.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.2	0.31	27.3	3.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.5	-0.19	38.5	2.8
Năng lượng	2.5	2.17	42.1	1.2
Tài chính	45.8	-0.22	10.1	1.6
Chăm sóc sức khỏe	0.7	-0.55	19.5	2.4
Công nghiệp	9.0	-1.12	21.1	2.0
Công nghệ thông tin	3.6	-0.48	19.4	4.8
Vật liệu xây dựng	8.3	0.16	17.4	1.6
Bất động sản	14.7	1.72	32.2	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.3	0.34	15.4	2.0

Nguồn: Bloomberg

Nhóm cổ phiếu trụ giữ nhịp, nhưng độ rộng thị trường nghiêng mạnh về phía tỷ lệ mã đỏ cho thấy dấu hiệu chốt lời trên diện rộng của nhà đầu tư. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1.341,87 điểm (+2,06 điểm ~ 0,15%). Thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng giá/mã giảm giá là 139/189.

VN-Index đã chính thức vượt mốc 1.340 điểm và đóng cửa tại mức cao nhất kể từ tháng 5/2022, xác nhận tín hiệu bứt phá khỏi vùng kháng cự quan trọng. Diễn biến này mở ra kỳ vọng về khả năng chỉ số tiếp tục hướng tới các vùng điểm cao hơn trong thời gian tới. Tuy nhiên, lực cung gia tăng từ các nhà đầu tư bắt đáy trong phiên 26/5 đang tạo áp lực đáng kể, khiến đà tăng tại vùng điểm then chốt có dấu hiệu chững lại và làm gia tăng lo ngại về khả năng xuất hiện một cú false break. Trong bối cảnh này, nhóm cổ phiếu trụ như VIC, VHM, VRE và Ngân hàng, nhiều khả năng sẽ tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt xu hướng thị trường. Về ngắn hạn, rủi ro điều chỉnh kỹ thuật tại các vùng kháng cự vẫn hiện hữu, đặc biệt nếu lực cầu không đủ mạnh để hấp thụ áp lực chốt lời. Do đó, nhà đầu tư cần duy trì sự thận trọng, tránh tâm lý FOMO, và chỉ nên xem xét giải ngân tại các vùng hỗ trợ mạnh nhằm tối ưu hóa rủi ro – lợi nhuận. Các ngưỡng kỹ thuật gần nhất được xác định với vùng kháng cự tại 1.340–1.350 điểm và vùng hỗ trợ quanh 1.250–1.270 điểm.

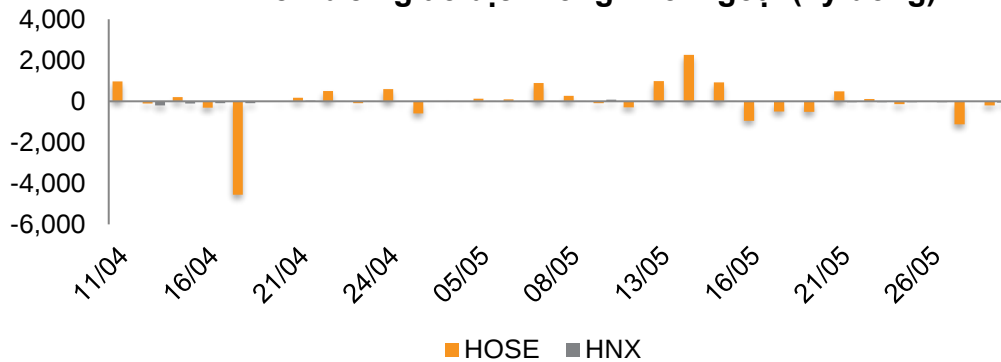
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 13,2x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,2x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 211 tỷ đồng tập trung vào VCI (-101,1 tỷ), VNM (-82,3 tỷ), VCB (-62,4 tỷ), HAH (-60,1 tỷ), SSI (-58,2 tỷ), PVD (-54,0 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào VHM (123,3 tỷ), DXG (79,5 tỷ), NLG (76,9 tỷ), MWG (76,1 tỷ).